

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 11 - 2020

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
và chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đương
2. Ông Lê Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang tham gia phiên tòa: Ông Lý Phước Bền - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/10/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lâm Thị Lệ H, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Tr, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Trần Văn Th, sinh năm 1977 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2020, các lời khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Lâm Thị Lệ H trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Vào năm 2003 chị Lâm Thị Lệ H và anh Trần Văn Th tự nguyện xác lập hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn luôn xảy ra bất hòa, cãi vã những việc trong gia đình như thu chi tiền không rõ

ràng, cách ứng xử và không tin tưởng nhau. Đến năm 2017 chị H đi làm thuê đến đầu năm 2020 chị về cùng chung sống nhưng trong thời gian chung sống anh Th không tin tưởng chị nên chị và anh Th có lời qua tiếng lại gay gắt mà không hòa thuận được nên chị H về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 02/2020 đến nay. Do đó, chị H thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Th.

- Về nuôi con tên: Trần Thị Thu Th, sinh ngày 10/11/2004 và Trần Trung H, sinh ngày 03/12/2012, chị H đồng ý để anh Th tiếp tục nuôi các con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị H trình bày gồm 01 chiếc xe ô tô tải hiệu Vinaky, biển số 84C-01098 do anh Th đứng tên và căn nhà vách tol, mái tol, nền lát gạch men tọa lạc ấp Ch, xã V, huyện C, các tài sản này anh Th đang quản lý, sử dụng. Theo đơn khởi kiện chị H có yêu cầu chia tài sản này nhưng quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H xin rút lại yêu cầu chia tài sản đối với anh Th, không yêu cầu giải quyết.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị H không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn Trần Văn Th vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết anh Th có lời khai như sau:

- Về hôn nhân: Anh và chị H chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống giữa anh và chị H có bất đồng quan điểm, cãi vã những việc trong gia đình về thu chi tiền bạc không rõ ràng nên không tin tưởng nhau mà không hòa thuận được nên chị H về nhà cha mẹ ruột sống từ đầu năm 2020 đến nay. Sau khi sống riêng anh và chị H không hàn gắn lại. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh Th đồng ý.

- Về nuôi con tên: Trần Thị Thu Th, sinh ngày 10/11/2004 và Trần Trung H, sinh ngày 03/12/2012, hiện các con do anh nuôi nên anh Th đồng ý tiếp tục nuôi các con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Th đồng ý có các tài sản gồm 01 chiếc xe ô tô tải hiệu Vinaky, biển số 84C-01098 và căn nhà vách tol, mái tol, nền lát gạch men tọa lạc ấp Ch, xã V, huyện C hiện các tài sản anh Th đang quản lý, sử dụng. Anh không đồng ý chia các tài sản này mà yêu cầu quản lý, sử dụng nhà để ở và xe làm phương tiện chở thuê có thu nhập lo cho các con.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Anh Th không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự, tuy nhiên việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể:

+ Về hôn nhân: Cho chị H được ly hôn với anh Th.

+ Về quyền nuôi con đề nghị giao các con tên Trần Thị Thu Th, sinh ngày 10/11/2004 và Trần Trung H, sinh ngày 03/12/2012 cho anh Th được quyền nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con.

+ Về cấp dưỡng nuôi con và số nợ phải thu phải trả các đương sự không tranh chấp nên đề nghị không xem xét.

+ Về yêu cầu chia tài sản chung, chị H tự nguyện rút lại yêu cầu nên đề nghị đình chỉ yêu cầu chia tài sản của chị H đối với anh Th.

+ Về án phí hôn nhân sơ thẩm buộc chị H phải nộp 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị trả tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Trần Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị Lâm Thị Lê H khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn đối với anh Trần Văn Th, ở ấp Ch, xã V, huyện C. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân*: Xét thấy giữa chị Lâm Thị Lê H và anh Trần Văn Th chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã V, huyện C đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị H và anh Th là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị H khai quá trình chung sống giữa chị H và anh Th nhiều lần xảy ra bất hòa cãi vã về thu chi tiền trong gia đình và cách ứng xử nên không tin tưởng nhau, không hòa thuận được nên chị H về nhà cha mẹ ruột sống từ đầu năm 2020 đến nay. Sau khi sống riêng giữa chị H và anh Th không ai tìm cách hàn gắn lại, không còn quan tâm lẫn nhau. Chị H xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, yêu cầu ly hôn với anh Th. Đối với anh Trần Văn Th đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, anh Th không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm, nhiều lần anh Th không đến tham dự phiên hòa giải mà không có lý do nên xét thấy việc vắng mặt anh Th thể hiện không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với chị H. Ngoài ra anh Th cung cấp lời khai xác định hôn nhân giữa anh và chị H không hàn gắn được nên đồng ý ly hôn.

Qua đó, Hội đồng xét xử nhận định, mâu thuẫn giữa chị H và anh Th ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- *Về nuôi con tên*: Xét thấy trong quá trình chung sống giữa chị H và anh Th có các con tên Trần Thị Thu Th, sinh ngày 10/11/2004 và Trần Trung H, sinh ngày 03/12/2012. Hiện các con sống chung với anh Th và các con tên Trần Thị Thu Th, Trần Trung H có nguyện vọng sống chung với anh Th. Anh Th đồng ý nuôi các con và chị H đồng ý để anh Th tiếp tục nuôi các con, không có tranh chấp.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, cần giao các chung tên Trần Thị Thu Th và Trần Trung H cho anh Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là đảm bảo cuộc sống của con theo nguyện vọng và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án H và anh Th không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung của vợ chồng: Theo đơn khởi kiện chị H yêu cầu chia tài sản chung gồm một chiếc xe ô tô tải và căn nhà tọa lạc ấp Ch, xã V, các tài sản do anh Th đang quản lý, sử dụng. Tuy nhiên quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị H tự nguyện rút lại yêu cầu chia các tài sản này. Xét thấy, việc chị H tự nguyện rút lại yêu cầu chia tài sản chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị H.

[6] Về số nợ phải thu, phải trả: Chị H và anh Th không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Lâm Thị Lệ H phải nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[8] Xét trình bày của Kiểm sát viên về trình tự thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lâm Thị Lệ H.

- *Về hôn nhân:* Cho chị Lâm Thị Lệ H được ly hôn với anh Trần Văn Th.

- *Về nuôi con:* Anh Trần Văn Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Trần Thị Thu Th, sinh ngày 10/11/2004 và Trần Trung H, sinh ngày 03/12/2012 khi ly hôn.

Chị Lâm Thị Lệ H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Lâm Thị Lệ H.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Lâm Thị Lệ H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002621, ngày 06 tháng 10 năm 2020 do chị H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị H đã nộp đủ án phí.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Hoàn trả cho chị Lâm Thị Lệ H số tiền đã nộp 1.250.000^d (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002620, ngày 06 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang.

- *Về quyền kháng cáo:*

+ Chị Lâm Thị Lệ H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh Trần Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa